

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Duy

Ông Nguyễn Đức Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng T - Sinh ngày 02/12/1987

Địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038087004293.

Có đơn xin xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Lương Thị T1 - Sinh ngày 25/3/1992

Địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038192024493.

Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2026 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Đăng T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lương Thị T1 tự nguyện cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N cũ (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa ngày 27/3/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra xung đột, xúc phạm lẫn nhau.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị Lương Thị T1.

Về con cái: Anh và chị T1 có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo T2, sinh ngày 27/9/2012. Hiện cháu T2 đang ở với anh và phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ. Khi ly hôn, anh T đề nghị được trực tiếp nuôi con. Anh không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Đăng T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, anh Nguyễn Đăng T còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Giấy khai sinh cháu Nguyễn Thị Bảo T2; Căn cước công dân của vợ chồng (bản sao); Giấy xác nhận thông tin cư trú của vợ chồng; Đơn từ chối chuyển trung tâm hòa giải đối thoại; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 15/8/2026; và Đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Tại Bản tự khai ngày 12/3/2026*, bị đơn là chị Lương Thị T1 thừa nhận cơ sở kết hôn và tình trạng hôn nhân của vợ chồng đúng như anh Nguyễn Đăng T đã trình bày trình bày. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh. Về con chung, chị T1 công nhận số con chung của vợ chồng như anh T đã trình bày. Chị chấp nhận yêu cầu của anh T về trách nhiệm nuôi con chung. Theo đó, chị T1 đề nghị anh T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Bảo T2; chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Về tài sản và công nợ, chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo bản tự khai, chị T1 còn nộp cho Tòa án Đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Tại Đơn trình bày nguyện vọng ngày 19/3/2026*, cháu Nguyễn Thị Bảo T2 là con của anh anh T và chị T1 đề nghị được ở với anh T.

* *Tại phiên tòa:* Anh Nguyễn Đăng T và chị Lương Thị T1 đều có đơn xin xử vắng mặt.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là về ly hôn, tranh chấp nuôi con; bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn xã N, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh T và chị T1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227;

khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị T1.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng T và chị Lương Thị T1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N cũ (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa ngày 27/3/2012 nên hôn nhân giữa anh T và chị T1 là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát do: Tính cách không hợp, quan điểm sống không giống nhau nên vợ chồng thường xảy ra xung đột, to tiếng, xúc phạm nhau. Anh T và chị T1 đều có nguyện vọng được ly hôn. Chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh T và chị T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Đăng T và chị Lương Thị T1 có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo T2, sinh ngày 27/9/2012. Anh T và chị T1 đều đề nghị giao cháu T2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Xét thấy yêu cầu của anh T và chị T1 là giống nhau và phù hợp với nguyện vọng của cháu T2; phù hợp với quy định tại các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của anh T và chị T1. Theo đó, giao cháu Nguyễn Thị Bảo T2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Chị T1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Đăng T và chị Lương Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Anh Nguyễn Đăng T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị Lương Thị T1 không phải chịu án phí.

[7] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, nhân dân Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào: Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đăng T, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa Nguyễn Đăng T và chị Lương Thị T1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo T2, sinh ngày 27/9/2012, là con chung của anh Nguyễn Đăng T và chị Lương Thị T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị T1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Nguyễn Đăng T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí anh T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001589 ngày 05/3/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Thanh Hóa; anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9;
- UBND xã Thanh Kỳ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Đình Huy